

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Nghệ An năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 14/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 11102/TTr-SNV ngày 10/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Nghệ An năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- BCĐ PTKHCN, ĐMST, CDS, CCHC ĐA06;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT; Báo và PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (N).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Thành Vinh

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Năm 2026, UBND tỉnh lấy chủ đề: **“Hành động quyết liệt, siết chặt kỷ cương, tăng cường kiến tạo”** để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính (CCHC).

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả công tác CCHC theo sự chỉ đạo của Trung ương;
- Công tác CCHC của tỉnh được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030 và nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh;
- CCHC phải xuất phát từ người dân, lấy người dân làm trung tâm; nâng cao và lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp từ tỉnh đến cơ sở;
- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả 06 nội dung CCHC, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính với quan điểm tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính; tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện chuyển đổi số quyết liệt, sâu rộng trong toàn bộ hệ thống chính trị và mọi mặt của đời sống xã hội.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị;
- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, thời gian thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CCHC. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo để đánh giá mức

độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, hiệu quả công tác của tổ chức, cá nhân gắn với bình xét thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ CCHC năm 2026;

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; khoa học công nghệ, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh phân công, phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm kinh phí cho xã hội.

3. Các chỉ tiêu cụ thể

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2026 “**Hành động quyết liệt, siết chặt kỷ cương, tăng cường kiến tạo**” nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp với tinh thần “nhanh nhất - tốt nhất - thuận tiện nhất” khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định. 100% văn bản được cấp có thẩm quyền giao quy định chi tiết được ban hành kịp thời theo quy định. 100% các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo quy định;

- Kiểm soát, theo dõi chặt chẽ việc thực hiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo 100% các hướng dẫn, yêu cầu đối với người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã và phòng, ban chuyên môn phải thể hiện bằng văn bản (Giấy Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu Yêu cầu bổ sung hồ sơ, Phiếu Từ chối tiếp nhận hồ sơ, Thông báo...); 100% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết có thành phần hồ sơ được cắt giảm, đơn giản hoá dựa trên dữ liệu.

- Trên 98% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các xã, phường tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn. 100% hồ sơ TTHC để chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia và Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tỷ lệ trên 85%.

- Tiếp tục hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy năm 2026 đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh bảo đảm theo chủ trương “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh;

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định bảo đảm công khai, minh bạch;

- Phân đầu tăng trưởng thứ hạng Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII).

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC NĂM 2026

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai và thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 14/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình CCHC nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030;

- Ban hành Chỉ thị của UBND tỉnh chỉ đạo công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026-2030;

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong CCHC, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Đổi mới, cải tiến nội dung và cách thức thông tin tuyên truyền về CCHC; tập trung vào các nội dung: chủ đề năm 2026 của tỉnh; những mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả của tỉnh trên các lĩnh vực công tác CCHC được người dân, doanh nghiệp ủng hộ, ghi nhận; nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Tăng cường kiểm tra CCHC, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt còn tồn tại, hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện;

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thống nhất thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh, phù hợp với quy định của pháp luật Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh nhằm đảm bảo thông suốt trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

- Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện, trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua công tác tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số công tác phổ biến giáo dục pháp luật;

- Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh hoặc có nội dung trái pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc công bố thủ tục hành chính và xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tiếp tục rà soát, nhận diện, công bố thủ tục hành chính nội bộ, công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính nội bộ;

- Tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, bảo đảm mỗi hồ sơ được tiếp nhận, xử lý minh bạch, đúng hạn; đồng thời không ngừng cải tiến quy trình, nâng cao tinh thần phục vụ và trải nghiệm của tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh;

- Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt;

- Tăng cường công tác tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính ở các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định. Không để người dân, doanh nghiệp phải chờ đợi, đi lại nhiều lần, ảnh hưởng đến thời gian, công việc của người dân, doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập ở các sở, ngành cấp tỉnh; UBND xã, phường theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Thường xuyên rà soát, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương;

- Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; ban hành văn bản thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức bộ máy của tỉnh.

- Thực hiện tốt việc phân công, phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định. Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Trung ương.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế. Điều động, luân chuyển, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc theo vị trí việc làm khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp;

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật;

- Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế;

- Quan tâm cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý và theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ sở dữ liệu **“Đúng - Đủ - Sạch - Sống”**;

- Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử và chuẩn mực đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ thông qua tuyên truyền, bồi dưỡng, kiểm tra, giám sát quá trình thực thi công vụ; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện đúng, đủ các quy định về công khai, minh bạch tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hằng năm theo quy định; mở rộng hình thức công khai trên môi trường số để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, giám sát;

- Tổ chức triển khai đồng bộ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn; rà soát, hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách tỉnh và ngân sách xã, phường phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp;

- Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển và các chương trình, dự án trọng điểm; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, gắn phân bổ ngân sách với kết quả đầu ra, chất lượng dịch vụ công.

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính - ngân sách; tiếp tục thực hiện tốt các hệ thống do Trung ương triển khai (TABMIS, dịch vụ công Kho bạc Nhà nước, hóa đơn điện tử, thu - nộp ngân sách điện tử...); từng bước số hóa hồ sơ, quy trình lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán ngân sách phù hợp điều kiện hạ tầng, nhân lực của tỉnh;

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, kết hợp đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước; công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp tỉnh tới cấp xã.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính - ngân sách; không để tồn đọng, kéo dài kiến nghị quá thời hạn xử lý theo quy định;

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính - ngân sách, kế toán nhà nước từ tỉnh đến xã, phường; gắn trách nhiệm của người đứng đầu, kế

toán trưởng, chủ tài khoản với việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách.

7. Ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thúc đẩy Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức;

- Tiếp tục hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, văn bản điện tử ký số của các sở, ngành, địa phương của tỉnh được thực hiện trên nền tảng số đảm bảo tính thống nhất, tổng thể;

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, hệ thống thông tin của các ngành được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ;

- Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026, nội dung kế hoạch phải đảm bảo rõ nhiệm vụ, kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đảm bảo tính hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện. Thời hạn hoàn thành việc ban hành Kế hoạch trước ngày **trước ngày 20/01/2026**;

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác CCHC, nhất là việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp;

- Thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình, kết quả thực hiện CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định;

- Đối với các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh ngoài nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ báo cáo Sở Nội

vụ thẩm định nhu cầu kinh phí; gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phù hợp khả năng cân đối ngân sách;

- Thực hiện nhiệm vụ CCHC trong phạm vi dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan chủ trì các nội dung CCHC

2.1 Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực tham mưu CCHC của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tài liệu, tự xác định chỉ số CCHC năm 2026 của tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định; thực hiện chấm điểm chỉ số CCHC năm 2026 của các sở, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2026 và những năm tiếp theo;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; lập dự trù kinh phí CCHC năm 2026;

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của tỉnh năm 2026; đảm bảo kiểm tra ít nhất 20% -30% số cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Nghệ An và các cơ quan có liên quan tuyên truyền về CCHC nhà nước; kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thực hiện CCHC nhà nước của tỉnh. Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2.2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách TTHC, kiểm soát TTHC;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2026 của tỉnh;

- Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách TTHC; tiêu chí đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp; tiêu chí thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2026.

2.3. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách thể chế;

- Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách thể chế của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2026.

2.4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số;

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, Chỉ số chuyển đổi số;

- Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của Bộ Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2026;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xét chấp thuận; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đối với sáng kiến lĩnh vực CCHC theo quy định hiện hành.

2.5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công;

- Tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện CCHC của tỉnh. Đồng thời, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện CCHC cho các Sở, ngành, UBND xã, phường để triển khai đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ CCHC;

- Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực tài chính công của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2026;

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để duy trì, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh (PCI); nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

2.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền CCHC. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thông tin, tuyên truyền CCHC cho UBND tỉnh

2.7. Sở Y tế

- Tiếp tục duy trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh. Năm 2026, phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ y tế công đạt trên 85%;

- Tiếp tục đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

2.8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp;

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục công lập. Đầu tư xây dựng trường học số, xây dựng thư viện học liệu điện tử toàn ngành. Triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công giai đoạn 2023-2030. Năm 2026 phấn đấu mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công đạt trên 85%.

2.9. Công an tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An; theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các Sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện;

- Tiếp tục chỉ đạo Công an các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cấp Căn cước, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo thông tin công dân “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, tạo tiền đề trong việc phát triển Công dân số trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

2.10. Báo và Phát thanh, Truyền hình Nghệ An, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của các ngành, các địa phương

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC và nội dung Kế hoạch này;

- Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của tỉnh để chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên trong công tác tuyên truyền, bảo đảm thông tin đa dạng, phong phú, kịp thời, chính xác. Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo điều hành, kết quả triển khai công tác CCHC trên các ấn phẩm của báo, đài; đa dạng hóa các thể loại tin, bài, ảnh, clip, phóng sự ngắn....

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An

Quan tâm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN